



**CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN
XUẤT ĂN HOA SỮA**

**THỰC ĐƠN HỌC SINH – PHƯỜNG LONG BIÊN
BỮA CHÍNH VÀ BỮA PHỤ TRƯỞNG TIỂU HỌC LONG BIÊN**

Tuần 5 - Năm học 2025 – 2026

(Từ ngày 06/10/2025 đến 11/10/2025)

TT	Thứ 2 (06/10)	Thứ 3 (07/10)	Thứ 4 (08/10)	Thứ 5 (09/10)	Thứ 6 (10/10)	Thứ 7 (11/10)
1	Học sinh nghỉ học	Học sinh nghỉ học	Thịt lợn kho trứng	Thịt gà file sốt chua ngọt	Thịt lợn xay rang mắm	Đùi gà chiên KFC
2			Chuối tiêu	Đậu sốt cà chua	Gà xào thập cẩm	Sốt tương cà
3			Bắp cải cà rốt xào thịt	Su su, cà rốt xào	Giá đỗ, cà rốt xào	Khoai tây chiên
4			Canh củ quả nấu thịt	Canh canh bí xanh xương gà	Canh bí đỏ nấu thịt	Canh thịt nấu chua thả giá
5			Cơm trắng	Cơm trắng	Cơm trắng	Cơm trắng
6			Sữa chua Vinamilk	Bánh mì bơ ruốc	Sữa hộp Vinamilk	Bánh Gibon bơ sữa

ĐẠI DIỆN NHÀ TRƯỜNG



P. HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Hà

ĐẠI DIỆN CMHS

Đỗ Chi Hồng Liên

ĐẠI DIỆN CÔNG TY HOA SỮA



GIÁM ĐỐC

Bùi Quang Hoàn

CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN XUẤT ẨM HOA SỮA

THỰC ĐƠN BÁN TRÚ TRƯỜNG TIỂU HỌC LONG BIÊN NĂM HỌC 2025 - 2026
Suất ăn 35.000đ trên một suất và quà chiều

Thực đơn tuần 05 năm 2025 (từ ngày 06/10/2025 đến 10/10/2025)

Thứ	Thực đơn	Chi tiết	ĐVT	TP sống	ĐG/Kg	Thành tiền	TP chín/hs	Chi phí phụ		Tổng tiền /suất
								Chi phí phụ	Số tiền	
Thứ 2 (06/10)	Học sinh nghỉ									
	Cộng thứ 2					-			0	-
Thứ 3 (07/10)	Học sinh nghỉ									
	Cộng thứ 3					-			0	-
Thứ 4 (08/10)	Thịt lợn kho trứng	Thịt lợn	gram	55	140,000	7,700	60-70	Chất đốt	1,200	
		Trứng gà bóc	Quả	1	3,500	3,500		Nhân công	4,600	
	Chuối tiêu	Chuối tiêu	Quả	1	2,200	2,200	85-95	Lãi dự kiến	600	
	Bắp cải cà rốt xào	Bắp cải, cà rốt	gram	90	25,000	2,250	50-55	Phí quản lý	300	
	Canh củ quả nấu thịt	Thịt lợn	gram	2	140,000	280	220-240	NRB+ N.lau sàn	150	
		Khoai tây, cà rốt	gram	30	30,000	900		Khấu hao	300	
	Cơm trắng	Gạo tẻ	gram	120	20,000	2,400	220-300	Nước sạch	150	
	Sữa chua Vinamilk	Sữa chua Vinamilk	hộp	1	5,000	5,000		VAT	2,600	
	Gia giảm (gia vị: dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh....)						1,500			
	Cộng thứ 4					25,730			9,900	35,630





Thứ	Thực đơn	Chi tiết	ĐVT	TP sống	ĐG/Kg	Thành tiền	TP chín/hs	Chi phí phụ		Tổng tiền /suất
								Chi phí phụ	Số tiền	
Thứ 5 (09/10)	Thịt gà file sốt chua ngọt	Gà file	gram	90	95,000	8,550	55-65	Chất đốt	1,200	
	Đậu sốt cà chua	Đậu phụ	gram	70	25,000	1,750	60-65	Nhân công	4,600	
		Cà chua	gram	15	30,000	450		Lãi dự kiến	600	
	Su su, cà rốt xào	Su su gọt vỏ, cà rốt	gram	90	25,000	2,250	50-55	Phí quản lý	300	
	Canh bí xanh nấu xương gà	Bí xanh	gram	30	25,000	750	220-240	NRB+ N.lau sàn	150	
		Xương gà	gram	12	35,000	420		Khấu hao	300	
	Cơm trắng	Gạo tẻ	gram	120	20,000	2,400	220-300	Nước sạch	150	
	Bánh mì bơ ruốc	Bánh mì bơ ruốc	bánh	1	4,500	4,500		VAT	2,600	
	Gia giảm (gia vị: dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh....)					2,000				
	Cộng thứ 5					23,070			9,900	32,970
Thứ 6 (10/10)	Thịt lợn xay rang mắm	Thịt lợn	gram	83	140,000	11,620	55-65	Chất đốt	1,200	
	Gà xào thập cẩm	Gà file	gram	20	95,000	1,900	35-40	Nhân công	4,600	
		Đỗ cove	gram	15	30,000	450		Lãi dự kiến	600	
		Cà rốt	gram	7	25,000	175		Phí quản lý	300	
		Ngô ngọt hạt	gram	13	80,000	1,040		NRB+ N.lau sàn	150	
		Giá đỗ, cà rốt xào	gram	65	25,000	1,625	40-42	Khấu hao	300	
	Canh bí đỏ nấu thịt	Thịt lợn	gram	2	140,000	280	220-240	Nước sạch	150	
		Bí đỏ	gram	30	25,000	750		VAT	2,600	
	Cơm trắng	Gạo tẻ	gram	120	20,000	2,400	220-300			
	Sữa hộp Vinamilk	Sữa hộp Vinamilk	hộp	1	5,000	5,000				
	Gia giảm (gia vị: dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh....)					1,500				
	Cộng thứ 6					26,740			9,900	36,640
Thứ 7 (11/10)	Đùi gà chiên chiên KFC	Tôi gà	gram	140	100,000	14,000	120-130	Chất đốt	1,200	
	Sốt tương cà	Sốt tương cà	gram	10	50,000	500	45-50	Nhân công	4,600	
	Khoai tây chiên	Khoai tây	gram	90	30,000	2,700	35-38	Lãi dự kiến	600	
	Canh thịt nấu chua thả giá	Thịt lợn	gram	2	140,000	280	220-240	Phí quản lý	300	
		Cà chua	gram	15	30,000	450		NRB+ N.lau sàn	150	
		Giá đỗ	gram	10	25,000	250		Khấu hao	300	
	Cơm trắng	Gạo tẻ	gram	120	20,000	2,400	220-300	Nước sạch	150	
	Bánh mì Gibor bơ sữa	Bánh mì Gibor bơ sữa	bánh	1	3,500	3,500		VAT	2,600	
	Gia giảm (gia vị: dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh....)					2,000				
	Cộng thứ 7					26,080			9,900	35,980